|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG** | | **ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN** | | | | | | |
| **KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN** | | Học kỳ: | **211** | Năm học: | | **2021 - 2022** | | |
| Mã học phần: DXH0050  71SOWK20013 | Tên học phần: Xã hội học đại cương | | Tín chỉ: 2 | | | | Khóa: ……. | |
| Mã nhóm lớp HP: | 211\_DXH0050  211\_71SOWK20013 | - Đề thi số: | **2** | | - Mã đề thi: | | | **2** |
| Thời gian làm bài: | - Mở đề: 22/11/2021 - Thu bài: 31/11/2021 | | | | | | | |
| Hình thức thi: | Tiểu luận nhóm, không thuyết trình (nhóm: Tối thiểu 1 sinh viên, tối đa 5 sinh viên) | | | | | | | |

**A. Format nội dung:**

– Tiểu luận được trình bày trên khổ giấy A4, kiểu trang đứng (portrait).

– Font chữ: Times New Roman.

– Định dạng lề: bottom, top: 2cm; right, left: 2cm.  
– Bảng mã: Unicode.  
– Cách dòng: 1.35 lines.

– Cỡ chữ: 13.

– Độ dài của một bài tiểu luận: tùy theo yêu cầu của môn học, quy định chung tối thiểu 20 trang - tối đa 30 trang (không tính phụ lục).

– Đánh số trang ở giữa trang, phía dưới.

**B. ĐỀ BÀI: Sinh viên lựa chọn một chủ đề phù hợp có trong nội dung các chương sau để thực hiện tiểu luận:**

* Chương 1: Xã hội học là gì?
* Chương 2: Xã hội học về cơ cấu xã hội
* Chương 3: Xã hội hóa
* Chương 4: Giai cấp xã hội và sự phân tầng xã hội
* Chương 5: Biến chuyển xã hội và quá trình hiện đại hóa
* Chương 6: Phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội học

**C. HƯỚNG DẪN SINH VIÊN TRÌNH BÀY:**

**1. Quy định chung:** Tiểu luận bao gồm:

(1) Trang bìa ghi rõ: Trường, mã lớp học, họ tên, mã số sinh viên, môn học, tên đề tài, giảng viên hướng dẫn (GVHD)

(2) Lời cảm ơn (nếu có)

(3) Trang nhận xét của GVHD

(4) Bảng danh mục các từ viết tắt (nếu có)

(5) Danh mục các bảng - biểu đồ (nếu có)

(6) Trang mục lục bao gồm: Các đề mục và số trang

(7) Trang nội dung: Mở đầu, nội dung, kết luận

- Phần mở đầu:

+ Trình bày lý do chọn đề tài hoặc tính cấp thiết của đề tài

+ Tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài

- Phần nội dung: Trình bày nội dung nghiên cứu của đề tài

- Phần kết luận: Bao gồm kết luận và khuyến nghị (nếu có)

(8) Tài liệu tham khảo

### ***(8.1) Đối với trang tài liệu tham khảo***

### **- Cách viết tài liệu tham khảo là sách:** Tên tác giả (năm xuất bản). Tên sách. Nhà xuất bản, Nơi xuất bản.

### **- Tài liệu tham khảo là một chương của sách:** Tên tác giả (năm xuất bản). Tên của chương sách. Trong: Tên tác giả sách, tên sách. Nhà xuất bản, Nơi xuất bản, trang. số trang đầu - số trang cuối của chương.

### **- Cách viết tài liệu tham khảo là luận văn/ luận án/ khóa luận:** Tên tác giả (năm xuất bản). Tên đề tài luận văn/ luận án/ khóa luận. Luận văn (học vị), Khoa chuyên ngành, tên Trường Đại học.

### **- Tài liệu tham khảo trích dẫn từ nguồn internet/website:** Tên tác giả (năm). Tên tài liệu [online], ngày tháng năm truy cập nguồn thông tin, từ <đường dẫn để tiếp cận tài liệu đó>.

### **- Tài liệu tham khảo trích dẫn từ nguồn báo in hàng ngày:** Tên tác giả (năm xuất bản). Tên bài báo, tên báo, chuyên mục, ngày ấn bản.

### ***(8.2) Các cách trình bày trích dẫn trong bài viết:***

- Tên tác giả/tổ chức và năm xuất bản tài liệu đặt trong ngoặc đơn. Ví dụ: Thương mại điện tử và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam (Nguyễn Văn A, 2019).

- Tên tác giả/tổ chức là thành phần của câu, năm xuất bản nằm trong ngoặc đơn. Ví dụ: Nguyễn Văn A (2019) cho rằng thương mại điện tử có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hành vi người tiêu dùng giai đoạn 2020-2025.

- Trường hợp trích dẫn nguyên một đoạn nội dung của tài liệu tham khảo thì có thể đưa số trang tài liệu trích dẫn vào trong ngoặc đơn. Ví dụ: Nguyễn Văn A (2019, tr.13) nêu rõ “thương mại điện tử có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hành vi của người tiêu dùng giai đoạn 2020-2025”.

(9) Phụ lục (nếu có); Bản câu hỏi, biên bản phỏng vấn, số liệu được xử lý từ các phần mềm ứng dụng.

**2. Lưu ý**:

***- Sinh viên sẽ bị điểm 0 nếu:***

+ Đạo văn;

+ Sao chép bài của nhau;

+ Trích dẫn quá 40% trong toàn bộ nội dung tiểu luận;

+ Số lượng sinh viên/ nhóm nhiều hơn so với quy định (tối đa 5 sinh viên/ nhóm).

***- Hình thức nộp bài:***

+ Nộp bài theo quy định của Nhà trường (do Phòng Khảo thí chủ trì);

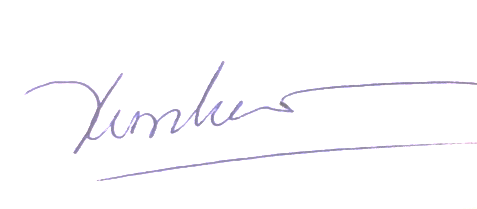
***+*** Mỗi nhóm chỉ đại diện 1 sinh viên nộp bài.

**D. TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Không đạt yêu cầu**  **< 5.0 điểm** | **Đạt yêu cầu**  **5.0 – 6.9 điểm** | **Trên trung bình**  **7.0 – 8.9 điểm** | **Giỏi - Xuất sắc**  **9.0 – 10 điểm** |
| **Cấu trúc (10%)** | Bài viết tổ chức thiếu logic. Có vài đoạn trong bài có tính mạch lạc nhưng thiếu tính thống nhất. Có nhiều lỗi đáng kể. | Bài viết mạch lạc và nhìn chung được tổ chức hợp lý. Vài điểm đặt không đúng chỗ và chệch khỏi chủ đề. Có sự chuyển ý, chuyển đoạn nhưng không xuyên suốt toàn bài. | Bài viết mạch lạc và được tổ chức hợp lý với cách chuyển đoạn, chuyển ý chặt chẽ. Nhìn chung thể hiện tính thống nhất trong nội dung. | Bài viết thể hiện sự tập trung cao vào tính logic và hợp lý của các quan điểm. Tính thống nhất của bài rõ ràng đưa người đọc đi đến kết luận và quan điểm trong bài. |
| **Nội dung (60%)** | Trình bày vài quan điểm và lập luận nhưng hầu hết các ý tưởng chưa được phát triển đầy đủ và không độc đáo. | Nội dung thể hiện quan điểm và lập luận. Đưa ra một số ý tưởng sáng tạo. | Nội dung thể hiện ý tưởng sáng tạo, các quan điểm được phát triển đầy đủ với căn cứ vững chắc. | Nội dung thể hiện những ý tưởng được phân tích kỹ càng với các lập luận sáng tạo và có bằng chứng vững vàng hỗ trợ cho chủ đề bài viết. |
| **Phát triển ý (10%)** | Quan điểm chủ đạo của bài không được phát triển chi tiết hóa. Các ý tưởng trong bài mơ hồ, thiếu luận cứ, thiếu tư duy phản biện. | Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển chi tiết hóa ở mức giới hạn. Vài chỗ thể hiện tư duy phản biện. | Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển tốt, các nội dung chi tiết đầy đủ và có ý nghĩa. Tư duy phản biện được đưa vào các luận điểm. | Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển tốt, các nội dung chi tiết nhiều và có chất lượng. Thể hiện tư duy phản biện tốt. |
| **Văn phạm, Trình bày (10%)** | Chính tả, dấu câu và lỗi văn phạm gây xao lãng, gây khó hiểu cho người đọc. Nhiều lỗi trình bày, đánh máy. | Nhìn chung bài viết đúng chính tả, sử dụng dấu câu và văn phạm đúng, người đọc vẫn hiểu được nội dung của bài. Còn có lỗi trình bày và đánh máy. | Bài viết có vài lỗi về chính tả, dấu câu, văn phạm nhưng người đọc vẫn hiểu được nội dung rõ ràng. Rất ít lỗi trình bày, đánh máy. | Không có lỗi chính tả nào gây xao lãng, không có lỗi dấu câu hay văn phạm; không có lỗi trình bày, đánh máy. |
| **Định dạng (10%)** | Không đáp ứng các yêu cầu về định dạng và bố cục của bài viết; căn lề, cách đoạn, giãn dòng sai yêu cầu; trình bày không rõ ràng. | Đạt các yêu cầu về định dạng và bố cục của bài viết; căn lề, cách đoạn, giãn dòng nhìn chung đúng yêu cầu; bài viết trình bày rõ ràng nhưng vài phân đoạn chưa được kết nối đúng. | Đạt các yêu cầu về định dạng và bố cục của bài viết; căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu; bài viết trình bày rõ ràng và các phân đoạn kết nối đúng. | Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng và bố cục của bài viết; căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu; bài viết trình bày rõ ràng, các phân đoạn kết nối đúng, hình thức trình bày chuyên nghiệp. |

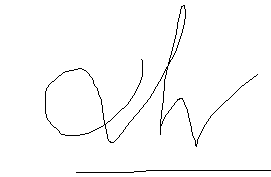
*Ngày biên soạn: 24/10/2021*

**Giảng viên biên soạn đề thi:** Phan Thị Kim Liên

****

*Ngày kiểm duyệt: 25/10/2021*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:** Nguyễn Duy Hải

****

**HẾT**